

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Khánh.

2. Ông Lý Đình Đạt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXX-ST ngày 08/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐ-ST ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1993. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đông Thịnh, xã Tam D, huyện L, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Q, sinh năm: 1988. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đông Thịnh, xã Tam D, huyện L, tỉnh B. (Hiện đang lao động tại nước ngoài).

Địa chỉ cuối cùng của anh Đỗ Văn Q tại Việt Nam là Thôn Đông Thịnh, xã Tam D, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 27/9/2021, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Năm 2015 được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh Đỗ Văn Q đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam D, huyện L, tỉnh B vào ngày 05/10/2015. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Q làm dâu, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 02/2019 chị có dẫn con về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó chị và anh Q sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế ai sống thế nào thì mặc không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đỗ Phương L, sinh ngày 20/10/2017. Hiện nay, cháu L đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị 2.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Kh còn trình bày: Hiện nay anh Q vẫn đang lao động ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài chị không cung cấp được cho Tòa án được vì đã lâu chị không liên lạc được với anh Q anh Q vẫn liên lạc về cho mẹ đẻ anh Q là bà Đồng Thị T; sinh năm 1953, trú tại: Thôn Đông Thịnh, xã Tam D, huyện L, tỉnh B nhưng bà T cũng không cung cấp địa chỉ cho chị biết nên chị không biết để cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh Q được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Q.

Bị đơn anh Đỗ Văn Q không có bản tự khai.

Ngày 30/12/2021 và ngày 14/01/2022 Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh Q là bà Đồng Thị T, sinh năm 1953; trú tại: Thôn Đông Thịnh, xã Tam D, huyện L, tỉnh B để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà T thông báo cho anh Q biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Đỗ Văn Q; yêu cầu anh Q viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ cụ

thể của anh Q ở nước ngoài. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc bà T vẫn giữ nguyên quan điểm là anh Q ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh Q, đồng thời bà cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Q biết để anh Q gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh Q gửi về.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đỗ Văn Q vắng mặt không có lý do.

Thay mặt Hội đồng xét xử thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Kh; Biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Q là bà Đồng Thị T và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Q không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Q; Căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt anh Đỗ Văn Q là đúng.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; Điều 150 BLTTDS; khoản 1,3 Điều 479 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kh.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Đỗ Văn Q.

Về con chung: Giao con chung là cháu là Đỗ Phương L, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/1tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi kể từ khi xét xử sơ thẩm. Anh Đỗ Văn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về án phí : Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đỗ Văn Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Kh là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kh.

Đối với bị đơn anh Đỗ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh Q là bà Đồng Thị T để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà T thông báo cho anh Q biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Đỗ Văn Q; Yêu cầu anh Q viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài. Bà Đồng Thị T trình bày: Anh Q ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà bà T vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Q cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Q biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Đỗ Văn Q theo thủ tục chung.

[2]. **Về thẩm quyền:** Chị Nguyễn Thị Kh là nguyên đơn có đơn xin ly anh Đỗ Văn Q, anh Q hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 275003/QLXNC-P5 ngày 17/11/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an), thì anh Q đã xuất nhập cảnh 11 lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 01/02/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, địa chỉ cuối cùng của anh Q ở Việt Nam là: Thôn Đông Thịnh, xã Tam D, huyện L, tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện L thụ lý vụ án và sau khi có thông tin của Cục quản lý xuất nhập cảnh đã Quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết theo quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kh và Đỗ Văn Q kết hôn ngày 05/10/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam D, huyện L, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Kh trình bày: Sau khi kết hôn chị về nhà anh Q làm dâu, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 02/2019 chị có đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó chị và anh Q sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế ai sống thế nào thì mặc không ai quan tâm đến nhau, đến nay cả hai vợ chồng đều thống nhất ly hôn để giải phóng cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị Kh và anh Q chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Kh đã dẫn con về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh. Xử cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Đỗ Văn Q có 01 con chung là cháu Đỗ Phương L, sinh ngày 20/10/2017. Hiện nay cháu L đang ở với chị Kh, ly hôn chị Kh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đỗ Phương L yêu cầu anh Q phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Kh: Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh Q đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đỗ Văn Q từ khi đi nước ngoài thì cháu Đỗ Phương L vẫn do chị Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, được đi học đầy đủ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kh về nuôi con chung là Đỗ Phương L. Giao cho chị Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Phương L, sinh ngày 20/10/2017 đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kh yêu cầu anh Đỗ Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên căn cứ vào điều

kiện thực tế của hai bên, về điều kiện sinh hoạt, học tập của cháu L thì cần buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Kh 1.500.000đồng/1 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/3/2022 đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Trường hợp anh Đỗ Văn Q về Việt Nam có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B.

Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 4 điểm c khoản 5 điều 477; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu là Đỗ Phương L, sinh ngày

20/10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Kh 1.500.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 17/3/2022 đến khi con chung Đỗ Phương L đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Văn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013278 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận chị Nguyễn Thị Kh đã nộp đủ.

Anh Đỗ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4.Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Đỗ Văn Q hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã Tam D, Lục Nam, BG.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Khánh Lý Đình Đạt

Trần Thị Hà

